

Số: /BC-UBND

Quang Khải, ngày 31 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2022 của xã Quang Khải, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

1. Xã Quang Khải đã được công nhận đạt chuẩn NTM năm 2020

Tháng 4/2021, xã Quang Khải được UBND tỉnh Hải Dương công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020

2. Kết quả rà soát, đánh giá các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã NTM giai đoạn 2021- 2025

2.1. Các tiêu chí đã đạt gồm: 12/19 tiêu chí

Tiêu chí số 3: Thuỷ lợi; tiêu chí số 4: Điện; tiêu chí số 6: Văn hoá; tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư; tiêu chí số 10: Thu nhập; tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều; tiêu chí số 12: Lao động; tiêu chí số 15: Hành chính công; tiêu chí số 16: Tiếp cận pháp luật ; tiêu chí số 17: Môi trường; tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống.

2.2. Các tiêu chí chưa đạt gồm: 07/19 tiêu chí

Tiêu chí số 1: Quy hoạch; Tiêu chí số 2: Giao thông; tiêu chí số 5: Giáo dục; tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông; tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn; tiêu chí số 14: Y tế; tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh.

**** Tiêu chí số 1: Quy hoạch***

Xã đã thực hiện rà soát, điều chỉnh trình UBND huyện duyệt Quy hoạch chung xây dựng của xã, tuy nhiên hiện nay, Quang Khải cũng như nhiều xã trong huyện chưa được phê duyệt.

**** Tiêu chí số 2: Giao thông***

Hiện nay, trên địa bàn xã Quang Khải có 1,2 km đường xã đang được nâng cấp mở rộng, mặt đường 7,5m và có rãnh tiêu thoát nước. Các đoạn qua khu dân cư đều có điện chiếu sáng. Bên cạnh đó, UBND xã đang tiến hành thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã đảm bảo quy mô đường cấp IV với mặt đường rộng 7,5m, lề đường rộng 1m và có rãnh thoát nước kín, kiên cố khi qua khu dân cư.

11,12 km/11,12km đường trục thôn được cứng hoá và có điện chiếu sáng đạt 100%. 7,349/11,12 km đường trục thôn có rãnh thoát nước kín đạt 66,06%.

9,35km/9,61 km đường xóm có mặt đường từ 3m trở lên đạt 97,19% tuy nhiên có 2,68km/9,61km chiều rộng nền đường tối thiểu 4m.

Trên địa bàn xã hiện có 10,37 km đường trục chính nội đồng, trong đó có 6,82 km/10,37 km đường giao thông đã được bê tông hoá, tuy nhiên do xây dựng từ thời điểm trước vì vậy mặt đường chỉ đạt 3m.

*** Tiêu chí số 5: Giáo dục**

- Xã Quang Khải có 3 trường với 3 cấp học là mầm non, tiểu học, THCS. Trong đó Trường mầm non, THCS đạt chuẩn mức độ 1 và trường Tiểu học đạt chuẩn mức độ 2. Tuy nhiên trường THCS nợ chuẩn còn phòng chức năng; phòng bộ môn (*đang xây dựng*); nhà đa năng. Trường MN còn nợ tiêu chuẩn 3 về cơ sở vật chất, thiếu các phòng chức năng và mở rộng diện tích để XD các phòng chức năng; Trường Tiểu học thiếu diện tích, nhà đa năng, sân tập, bếp ăn bán trú, khu vệ sinh học sinh.

- Xã luôn duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Đảm bảo đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS Mức độ 3. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Trung tâm học tập cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại Khá.

- Các nhà trường đều thực hiện giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

*** Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông**

Hiện nay xã chưa có sản phẩm OCOP nên chưa thực hiện giới thiệu, quảng bá.

Xã chưa triển khai việc thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ của hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới chưa được thực hiện.

Bưu điện văn hóa xã được trang bị đầy đủ máy tính, mạng viễn thông, wifi miễn phí, nhân viên bưu điện sử dụng smartphone đáp ứng việc hỗ trợ đồng thời cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

Trên địa bàn xã hiện có 85% người dân trong độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

Bưu điện văn hóa xã là đầu mối dịch vụ cung cấp các xuất bản phẩm.

3/3 thôn có hệ thống loa được hoạt động thường xuyên.

Trên địa bàn xã có 03 trạm viễn thông đáp ứng được cho tất cả các hộ gia đình trong xã đều thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet khi sử dụng dịch vụ.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin được thực hiện trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế-xã hội. Hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã là 839/1182 hồ sơ, đạt 71%. 20/20 cán bộ công chức xã cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt 100%.

Năm 2004, xã tiến hành đo đạc toàn bộ ruộng canh tác để lập bản đồ số về ruộng canh tác. Năm 2008, xã Quang Khải đã thực hiện đo đạc, tập hợp thông

tin lập bản đồ số dân cư. Hiện nay toàn bộ bản đồ dân cư của xã đã được thực hiện số hoá từ năm 2009, được cập nhật thường xuyên. Bên cạnh đó, địa chỉ các trụ sở, trường học, các địa điểm công cộng đều được gắn biển địa chỉ trên Google map giúp tìm kiếm địa chỉ nhanh hơn, thuận tiện hơn, dễ dàng hơn.

Khu vực trung tâm xã, những địa điểm có camera an ninh đều có lắp đặt mạng và có wifi miễn phí phục vụ người dân.

**** Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn***

Hợp tác xã DVNN xã Quang Khải tổ chức, hoạt động theo Luật Hợp tác xã hiện hành, phục vụ 02 dịch vụ chính là dịch vụ tưới tiêu và dịch vụ diệt chuột. Hàng năm, HTX DVNN đều ký hợp đồng tưới tiêu đối với Xí nghiệp KTCT thủy lợi huyện Tứ Kỳ để thực hiện việc cung cấp dịch vụ tưới tiêu cho nhân dân được đảm bảo.

Hiện nay trên địa bàn xã Quang Khải chưa có sản phẩm OCOP, xã Quang Khải đã lập kế hoạch đăng ký đề nghị công nhận 02 sản phẩm là dưa lưới và ngó sen là sản phẩm OCOP 3 sao vào năm 2022.

Xã có 01 mô hình nhà màng rộng 5.000 m² ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sản phẩm chính là dưa lưới, dưa chuột.

Đối với sản phẩm chủ lực của xã hiện nay chưa thực hiện được việc truy xuất nguồn gốc gắn với vùng nguyên liệu và chưa có sản phẩm nào được chứng nhận VietGap hoặc tương đương.

Làng nghề thêu ren Nhũ Tinh trên địa bàn xã ngày càng mai một do nhu cầu thực tế, giá thành sản phẩm, thị trường tiêu thụ hạn hẹp, hiệu quả kinh tế đem lại thấp và việc chuyển đổi cơ cấu lao động; các sản phẩm chủ yếu của làng nghề hiện nay là hàng gia công xuất khẩu.

**** Tiêu chí số 14: Y tế***

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,7%.

Tuy nhiên hiện nay, việc triển khai sổ khám chữa bệnh điện tử chưa được thực hiện và việc tham gia khám chữa bệnh từ xa chưa được ứng dụng trên địa bàn xã. Chủ yếu người dân đến khám, chữa bệnh trực tiếp tại trạm y tế, trung tâm y tế và các bệnh viện.

**** Tiêu chí số 19: Quốc phòng và an ninh***

Hiện nay, Ban chỉ huy quân sự xã hiện có 3 chức danh: Chỉ huy trưởng quân sự, Chính trị viên, chính trị viên phó; chưa kiện toàn được chức danh Phó Chỉ huy trưởng.

Trên địa bàn xã cơ bản luôn ổn định, không có phức tạp xảy ra.

Xã nhà đã thực hiện việc lắp đặt camera an ninh do Công an xã quản lý, theo dõi qua màn hình đặt tại phòng làm việc của Công an xã và kết nối đến điện thoại smartphone của cán bộ chiến sỹ. Đồng thời tuyên truyền, vận động đến các tổ chức, cơ quan, nhà dân đã lắp đặt Camera an ninh, ngoài việc bảo vệ tại đơn vị, nhà mình thì điều chỉnh góc Camera chếch, rộng ra hướng đường đi để phối hợp, giúp đỡ cho

lực lượng Công an khi cần xác minh, điều tra các vụ án có liên quan, đã được nhân dân đồng tình ủng hộ thực hiện.

Các mô hình phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

2.3. Kế hoạch thực hiện các tiêu chí chưa đạt:

**** Tiêu chí số 1: Quy hoạch***

Xã đã thực hiện các bước rà soát, điều chỉnh trình UBND huyện duyệt Quy hoạch chung xây dựng của xã. Tuy nhiên hiện nay xã Quang Khải cũng như nhiều xã trong huyện chưa được phê duyệt. Đề nghị UBND huyện, các phòng liên quan đẩy nhanh tiến độ việc thẩm định phê duyệt Quy hoạch chung của xã đồng thời đảm bảo hoàn thành tiêu chí số 1 Quy hoạch vào tháng 11/2022.

**** Tiêu chí số 2: Giao thông***

Xã đang tiến hành thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã đảm bảo quy mô đường cấp IV với mặt đường rộng 7,5m, lề đường rộng 1m và có rãnh thoát nước kín, kiên cố khi qua khu dân cư.

Bên cạnh dự án nâng cấp đường trục xã, xã Quang Khải tiếp tục thực hiện dự án xây dựng tuyến đường ra khu nuôi trồng thủy sản dài 2,5 km, với mặt đường thiết kế rộng 5,5m, lề đường 1m, đáp ứng tiêu chuẩn công trình giao thông cấp V.

Đơn vị tư vấn đang thiết kế để mở rộng 3 km đường giao thông nội đồng và tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất để mở rộng đường ra đồng. Phần đầu hoàn thành năm 2023.

**** Tiêu chí số 5: Giáo dục***

Trường THCS hiện đang xây dựng nhà hiệu bộ, các phòng chức năng và 2 lớp học; hiện đang vào giai đoạn hoàn thiện và dự kiến xong trong tháng 12/2022. Trong thời gian tới, UBND xã sẽ tiếp tục giải phóng mặt bằng để đảm bảo đủ diện tích cho trường Tiểu học, trường Mầm non đồng thời thực hiện các nội dung còn thiếu. Dự kiến hoàn thành trong năm 2023.

**** Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông***

Xã sẽ phối hợp cùng các hộ nhân dân thực hiện quảng bá các sản phẩm đề nghị công nhận sản phẩm OCOP và các sản phẩm chủ lực khác của địa phương để giới thiệu, quảng bá trên các sàn thương mại điện tử. Khi được công nhận sản phẩm OCOP sẽ có nền tảng tiếp tục quảng bá và mở rộng thị trường sản phẩm.

Việc thực hiện thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ của hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích cần có sự hướng dẫn cụ thể cũng như nguồn vốn để thực hiện. Vì vậy, đề nghị phòng Văn hoá- Thông tin, các cơ quan cấp trên trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện.

UBND xã sẽ chỉ đạo công chức chuyên môn trong việc đăng bài, lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới trên cổng thông tin điện tử của xã.

**** Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn***

Hiện nay trên địa bàn xã Quang Khải chưa có sản phẩm OCOP, xã Quang Khải đã lập kế hoạch đăng ký đề nghị công nhận 02 sản phẩm là dưa lưới và ngó sen là sản phẩm OCOP 3 sao. Thời gian tới, UBND xã tiếp tục cùng với các hộ dân thực hiện các bước đề nghị Tỉnh công nhận các sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP, phấn đấu được công nhận vào năm 2023.

Bên cạnh đó, UBND xã vận động các hộ sản xuất thực hiện các mô hình liên kết vùng nguyên liệu, thực hiện việc sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng đồng thời thực hiện việc thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin.

Chỉ đạo HTX DVNN tiếp tục hoạt động có hiệu quả và đúng quy định của Luật Hợp tác xã. Phối hợp tốt với Khuyến nông xã trong việc hướng dẫn xã viên tham gia các mô hình phát triển kinh tế, học tập chuyển giao khoa học công nghệ, đồng thời liên kết sản xuất và kết nối thị trường.

**** Tiêu chí số 14: Y tế***

Các tiểu mục 14.3, 14.4 tại tiêu chí số 14 thuộc lĩnh vực ngành y tế. Tuy nhiên UBND xã chỉ đạo Trạm y tế thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các ứng dụng khám chữa bệnh từ xa và thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử khi có chỉ đạo của cấp trên.

**** Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh***

Đảng ủy, UBND xã giao cho Ban chỉ huy Quân sự xã thực hiện việc tìm nguồn, bồi dưỡng nhân sự để đảm bảo trong đầu năm 2023 kiện toàn được chức danh Phó chỉ huy trưởng Quân sự, đảm bảo đủ thành phần, số lượng cơ cấu. Bên cạnh đó tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh; xây dựng, huấn luyện, hoạt động của dân quân; xây dựng quản lý lực lượng dự bị động viên; thực hiện tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh đồng thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định.

3. Tiến độ thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao giai đoạn 2021- 2025

- Tổng số tiêu chí xã tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định là 12/19 (tổng số) tiêu chí, đạt 63,16%, cụ thể:

3.1. Tiêu chí số 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động: Có 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.

- Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững:

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Có từ 15% trở lên diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

- Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tổng diện tích đất nông nghiệp của xã là 483,4 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 417,21 ha, đất nuôi trồng thủy sản là 66,19 ha. Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã đảm nhận dịch vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất. Để thực hiện dịch vụ hiệu quả, hàng năm Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp đều ký hợp đồng tưới tiêu với Xí nghiệp Khai thác công trình thủy lợi huyện Tứ Kỳ, đảm bảo 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động.

Trên địa bàn xã hiện có mô hình nhà màng trồng dưa lưới rộng 5000m² được áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt của Israel giúp tiết kiệm được 70% khối lượng nước so với cách tưới truyền thống; giảm được 90% sức lao động; chi phí rẻ hơn rất nhiều nếu tính về lâu dài.

Hàng năm, UBND xã đều xây dựng kế hoạch làm thủy lợi Đông xuân, giao các thôn phối hợp với HTX DV NN thống nhất với các hộ nhân dân tổ chức nạo vét kênh mương, làm thủy lợi nội đồng phục vụ công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất được hiệu quả.

Hàng năm, UBND xã thực hiện việc rà soát, kiểm soát nguồn nước thải xả vào hệ thống công trình thủy lợi báo cáo Phòng Tài nguyên- Môi trường huyện.

Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được coi là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng hàng năm của xã vì vậy luôn được quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được kiện toàn thường xuyên đảm bảo tốt việc thực hiện nhiệm vụ, chủ động theo phương châm 4 tại chỗ.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

3.2. Tiêu chí số 4: Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có hệ thống điện đạt chuẩn tiêu chí điện về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- 100% các hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

- Có Kế hoạch bảo trì, nâng cấp hệ thống lưới điện hàng năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã hệ thống điện đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện:

- Đường dây trung áp đạt chuẩn: Hệ đường dây trung áp đạt chuẩn; Không tồn tại các điểm vi phạm an toàn hành lang lưới điện cao thế, trung thế.

- Trạm biến áp đảm bảo an toàn theo quy định.

- Đường dây hạ áp đạt chuẩn:

+ Hệ thống đường dây hạ áp đạt chuẩn.

+ 100% cột điện là bê tông cốt thép đảm bảo chất lượng đạt chuẩn, không bị vỡ, nứt, không bị nghiêng, cột được sơn chỉ rõ tên và mạch trên các vị trí cột

- Dây dẫn về hộ gia đình sau công tơ điện: Hệ thống dây sau công tơ đạt chuẩn; Điện trong nhà được bố trí an toàn, có dây dẫn điện đạt chuẩn và bảng điện tổng được đặt cố định trên tường hoặc khung nhà, thuận lợi cho việc thao tác.

c) *Tự đánh giá*: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt 100%

3.3. Tiêu chí số 6: Văn hóa

a) *Yêu cầu của tiêu chí*:

* Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Nhà văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn:

- Phần đầu xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã riêng biệt bên ngoài khu hành chính của xã, đảm bảo mọi người dân trong vùng đều được sử dụng thuận lợi và dễ dàng tiếp cận. Quy mô xây dựng, trang thiết bị, và kinh phí hoạt động theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục - thể thao của cộng đồng dân cư.

Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng: Có 70% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời;

Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Các loại hình hoạt động văn hóa - văn nghệ: Tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị 12 cuộc/năm; Liên hoan, hội diễn văn nghệ quần chúng 4 cuộc/năm; Duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ từ 5 câu lạc bộ trở lên; Thư viện, phòng đọc sách, báo hoạt động tốt; Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc hoạt động tốt; Thu hút nhân dân hưởng thụ và tham gia các hoạt động, sáng tạo văn hóa từ 30% trở lên/tổng số dân.

- Hoạt động thể dục thể thao: Thi đấu thể thao 6 cuộc/năm; Thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên tối thiểu 25%/tổng số dân.

- Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em: thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao: Đạt 30% thời gian hoạt động.

- Đối với hoạt động thư viện: Có hoạt động phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân: Tối thiểu đạt 3.000 lượt/năm trở lên.

* Di sản văn hóa trên địa bàn xã (nếu có) được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.

(Chỉ tiêu đánh giá, thực hiện đảm bảo đạt yêu cầu theo quy định tại hướng dẫn số 1064/HD-BVHTTDL ngày 30/3/2022 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch; Quyết định 21/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy định quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương).

* Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

- 100% số thôn đạt danh hiệu làng văn hóa.
- Có 15% tổng số thôn được tặng giấy khen; có 15% tổng số gia đình văn hóa được tặng giấy khen gia đình văn hóa.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã có hội trường UBND đồng thời là nhà văn hóa trung tâm xã với tổng diện tích xây dựng 570 m², đảm bảo cho trên 300 chỗ ngồi, với tổng kinh phí đầu tư xây dựng gần 5 tỷ đồng.

Hiện xã có 3/3 thôn với tổng số 03 nhà văn hóa xây dựng kiên cố, đảm bảo phục vụ các hoạt động văn hóa của thôn. Khuôn viên đảm bảo tiêu chuẩn từ 400 m² trở lên, diện tích xây dựng đảm bảo đủ 100 chỗ ngồi (*Nhà văn hóa thôn Tân Quang diện tích khuôn viên là 862 m² diện tích xây dựng là 200 m²; Nhà văn hóa Nhữ Tĩnh diện tích khuôn viên 495 m² diện tích xây dựng 200 m²; Nhà văn hóa Vũ Xá diện tích 1162 m², diện tích xây dựng 150 m²*). Nhà văn hóa thôn có nội quy, quy chế hoạt động.

Về lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng: Các điểm thể thao tại các thôn đều được lắp đặt khung lưới bóng chuyền, sân bóng được lắp cầu gôn để phục vụ hoạt động thể thao của nhân dân.

3/3 thôn đều có sân thể thao và quy hoạch đảm bảo tiêu chí đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí của nhân dân.

Sân thể thao của xã địa điểm tại trước cửa Đình thôn Tân Quang với diện tích khuôn viên là 3.640 m², phục vụ đông đảo các vận động viên tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên, là nơi tổ chức các giải thể thao trong toàn xã. Sân thể thao thôn Tân Quang hoạt động chung cùng sân thể thao của xã. Hiện đã quy hoạch sân vận động xã với diện tích 1,45 ha.

Thôn Nhữ Tĩnh có sân thể thao với diện tích khuôn viên 1.282 m² đảm bảo diện tích theo quy định đáp ứng nhu cầu hoạt động thể dục, thể thao cho các tầng lớp nhân dân và đặc biệt là thanh, thiếu nhi.

Vừa qua thôn Vũ Xá có 2 sân thể thao thôn với diện tích 1.600m², 6 cột đèn cao áp.

Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

- Các loại hình hoạt động văn hóa- văn nghệ: Hàng tháng thực hiện việc tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị của xã, bên cạnh đó thực hiện việc tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị khác như bầu cử trưởng thôn, Đại hội chi bộ,...; Trong năm 2022 đã tham gia 02 liên hoan cấp huyện, 02 hội diễn văn nghệ và tổ chức 3 hội diễn văn nghệ quần chúng. Duy trì hoạt động thường xuyên các câu lạc bộ từ 8 câu lạc bộ dưỡng sinh ở 08 xóm; 03 câu lạc bộ bóng bàn, 03 câu lạc bộ cầu lông; **04 câu lạc bộ bóng chuyền hơi**. Tại các thôn đều có tủ sách pháp luật phục vụ việc đọc sách, báo cho nhân dân. Hoạt động xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, nếp sống văn hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc hoạt động tốt.

- Hoạt động thể dục thể thao: Từ đầu năm đến nay, xã Quang Khải đã tổ chức thi đấu 03 hội thi pháo đất, 01 cuộc thi kéo co, tham gia 01 giải bóng chuyền

nữ cấp huyện, tổ chức 02 giải bóng đá cho thanh thiếu nhi trong xã,... Nhân dân trong xã tích cực tham gia tập luyện thể dục thể thao như bóng chuyền, bóng bàn, bóng đá, đi xe đạp và đi bộ.

- Hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí cho trẻ em: Thu hút trẻ em trên địa bàn dân cư tham gia hoạt động văn hóa, thể thao: Đạt 30% thời gian hoạt động.

- Đối với hoạt động thư viện: Tại các thôn đều có tủ sách pháp luật với khoảng 3.000 đầu sách phục vụ tài nguyên thông tin cho nhân dân.

- Xã hiện có Chùa Tông được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

- Có 3/3 thôn đạt danh hiệu làng văn hóa.

- Có 2/3 thôn đạt trên 70% tổng số thôn được tặng giấy khen.

- Có 15% tổng số gia đình văn hóa được tặng giấy khen gia đình văn hóa.

c) *Tự đánh giá*: Mức độ đạt tiêu chí Đạt 90%

3.4. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Xã Quang Khải có chợ Nhũ nằm trong Quy hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tuy nhiên nhu cầu thực tế hiện nay chưa cần đầu tư xây dựng nên không xem xét đánh giá.

3.5. Tiêu chí số 9: Nhà ở dân cư

a) *Yêu cầu của tiêu chí*:

Có từ 95% trở lên số hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố, đảm bảo các yêu cầu sau:

- Nhà ở có từ 2 đến 3 bộ phận (*nền - móng, khung - tường, mái*) đảm bảo “3 cứng” (*nền cứng, khung cứng, mái cứng*) theo quy định; có các công trình phụ trợ bố trí phải đảm bảo theo quy định.

- Diện tích ở tối thiểu đạt từ 14m²/người trở lên; diện tích tối thiểu một căn nhà đạt từ 30m² trở lên (hộ đơn thân tối thiểu đạt 18m²/căn nhà).

(Chi tiết theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Văn bản số 2307/BXD-QHKT ngày 27/6/2022).

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*:

Xã có 2.025/2.025 hộ, đạt tỷ lệ 100% số hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo Bộ xây dựng. Nhà ở nông thôn đảm bảo “3 cứng” (*nền cứng, khung cứng, mái cứng*); diện tích ở tối thiểu đạt từ 14 m²/người, các công trình phụ trợ được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt. Đối với các hộ đơn thân, diện tích tối thiểu đạt 20 m²/căn.

c) *Tự đánh giá*: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt 100%

3.6. Tiêu chí số 10: Thu nhập

a) *Yêu cầu của tiêu chí*:

Thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt được, cụ thể như sau:

- Năm 2021: ≥ 60 triệu đồng/người/năm;

- Năm 2022: ≥ 64 triệu đồng/người/năm;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Năm 2021, là năm có nhiều biến động do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 ảnh hưởng đến thu nhập của người dân và điều kiện phát triển kinh tế của xã, thu nhập bình quân đầu người của người dân đạt 57,2 triệu đồng/người/năm. Năm 2022, dịch bệnh covid 19 đã cơ bản ổn định vì vậy việc phát triển kinh tế được phục hồi, vì vậy thu nhập của người dân cũng dần cải thiện, thu nhập 6 tháng đầu năm của người dân đã đạt 33,45 triệu đồng/người/6 tháng (66,9 triệu đồng/người/năm)

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt 100%

3.7. Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025 của xã là $\leq 1,0$ % (trừ số hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều không có khả năng lao động).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trong những năm qua điều kiện kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao. Công tác giảm nghèo luôn được quan tâm chỉ đạo, thực hiện.

Năm 2021, theo kết quả rà soát hộ nghèo, toàn xã có 18 hộ nghèo (đã trừ số hộ nghèo bảo trợ xã hội) trên tổng số 2025 hộ. Tỷ lệ hộ nghèo của xã đạt 0,89%.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt 100%

3.8. Tiêu chí 12: Lao động

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có từ 85% trở lên số lao động đã qua đào tạo (tính cả nam và nữ).
- Có từ 35% trở lên số lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).
- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn theo quy định, hướng dẫn của Sở Lao động- Thương binh và Xã hội.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tổng số lao động trong độ tuổi trong xã là 3.598/6.050 người. Trong đó:

- Số lao động đã qua đào tạo là 3.130 người đạt 90,36%
- Số lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ là 2.024 người đạt 56,25%

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí : Đạt 100%

3.9. Tiêu chí số 15: Hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính
- Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên
- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh là 1182/1182 thủ tục.

Hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến là 839/1182 thủ tục, đạt 70,98%.

Xã có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên

Công khai 100% thủ tục hành chính và thông tin phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

Kịp thời đưa 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của xã được giải quyết đúng hoặc sớm hạn; không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính, trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, kết luận là không đúng hoặc vu cáo.

Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công được xếp loại tốt trở lên.

Việc giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt.

3.10. Tiêu chí số 16: Tiếp cận pháp luật

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Có ít nhất 01 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

- Có từ 90% trở lên vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành.

- Có từ 90% trở lên người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

b) Kết quả đạt được

- Xã có 03 mô hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở tại 03 thôn hoạt động hiệu quả được công nhận.

- 8/8 vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành đạt 100%.

- 100% người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt 100%

3.10. Tiêu chí số 17: Môi trường

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Có 100% khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường

Có từ 98% trở lên chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.

Có từ 50% trở lên hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.

Có từ 50% trở lên hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

Có 100% chất thải rắn nguy hại phát sinh trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Có từ 80% trở lên khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng/khối lượng chất thải phát sinh.

Có từ 80% trở lên hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp/tổng số hộ gia đình, trang trại.

Có từ 95% trở lên cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch đã được phê duyệt

Có từ 10% trở lên số ca tử vong trên địa bàn xã sử dụng hình thức hỏa táng.

Diện tích đất có trồng cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$.

Có từ 90% trở lên chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Khu vực kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

Năm 2021, xã đã thực hiện kế hoạch phân loại, xử lý rác thải tại hộ gia đình, được đông đảo nhân dân ủng hộ và thực hiện, mang lại hiệu quả tích cực như: 100% lượng chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định. 90% chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định. 70% hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng hố ga và có xử lý men vi sinh giúp bảo vệ môi trường. Các hộ gia đình chăn nuôi, trang trại đều áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp như ủ phân với men vi sinh làm phân bón cho cây trồng, sử dụng bể bioga để xử lý nước thải và chất thải còn lại. 100% trở lên cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

Nghĩa trang được quy hoạch, cắm mốc và sử dụng theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Trong năm 2022 có 29/38 ca/ca tử vong trên địa bàn xã sử dụng hình thức hỏa táng bằng 76,32%.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí Đạt.

3.11. Tiêu chí số 18: Chất lượng môi trường sống

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Có 100% số hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

Có hệ thống cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân ≥ 80 lít/đầu người/ngày đêm.

Có 100% số công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.

Có 100% chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm: đạt tỷ lệ từ 95% trở lên.

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm: có 100% chủ cơ sở ký cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu đảm bảo An toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông lâm thủy sản.

Có 100% số hộ dân có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

Có 100% số bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

2.025/2.025 hộ được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung. Hệ thống cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân ≥ 80 lít/đầu người/ngày đêm.

Hàng năm, 100% chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn và được cấp chứng nhận về an toàn thực phẩm. Trên địa bàn xã không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm.

100% chủ cơ sở ký cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu đảm bảo An toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực nông lâm thủy sản.

Có 100% số hộ dân có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

2/2 bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã đảm bảo vệ sinh môi trường.

c) Tự đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí Đạt.

4. Kế hoạch thực hiện

Việc thực hiện các tiêu chí chưa đạt:

- Tiêu chí số 1 về Quy hoạch: Phấn đấu hoàn thành trong tháng 11 năm 2022.
 - Tiêu chí số 2 về giao thông: Phấn đấu hoàn thành trong quý II năm 2023.
 - Tiêu chí số 5 về Giáo dục: Phấn đấu hoàn thành vào quý IV năm 2023.
 - Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông: Phấn đấu hoàn thành trong quý II năm 2023.
 - Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Phấn đấu hoàn thành vào quý II năm 2023.
 - Tiêu chí số 14 về Y tế: Phấn đấu hoàn thành khi có triển khai từ ngành dọc cấp trên.
 - Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh: Phấn đấu hoàn thành trong quý I năm 2023.
- * Khái toán kinh phí thực hiện: 157,12 tỷ đồng. Trong đó:
- Vốn ngân sách: 116,12 tỷ đồng (*ngân sách tỉnh, huyện hỗ trợ 76,12 tỷ đồng; ngân sách xã: 40 tỷ đồng*)
 - Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư: 41 tỷ đồng.

5. Đánh giá chung

5.1. Những mặt đã làm được:

Từ khi triển khai Đề án, Đảng ủy, HĐND, UBND đã xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể; thường xuyên tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức về mục đích, ý nghĩa, nội dung, tư tưởng chỉ đạo, cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

UBND xã đã huy động các nguồn lực từ bên ngoài, sự hỗ trợ của nhà nước kết hợp huy động sức dân xây dựng các công trình phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế, xã hội là giải pháp để hoàn thành các tiêu chí còn lại đảm bảo xây dựng nông thôn mới nâng cao có hiệu quả. Đồng thời huy động nhân lực sẵn có trong nhân dân để đóng góp sức người, sức của; phát huy tính sáng tạo và sự tham gia đóng góp của nhân dân nhưng phải đảm bảo thực hiện theo nguyên tắc công khai, dân chủ trong suốt quá trình thực hiện.

Đã lãnh đạo thực hiện cơ bản tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của địa phương, giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phối hợp với các ngành các cấp có những giải pháp tạo mọi điều kiện cho các đoàn thể hoạt động, tăng cường bồi dưỡng các tổ chức đoàn thể.

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Những Tiêu chí chưa đạt của xã cần rất nhiều vốn tuy nhiên nguồn vốn của xã rất hạn hẹp. Nguồn vốn chủ yếu phụ thuộc vào đầu giá đất, xử lý đất dôi dư, xen kẹt; tuy nhiên đến nay chưa hồ sơ, thủ tục của khu dân cư Đường Đỗ, Quang Minh vẫn chưa xong; chưa xử lý được đất dôi dư, xen kẹt do vướng mắc về hồ sơ, thủ tục.

- Một số tiêu chí yêu cầu mới và cao như tiêu chí 2 về giao thông, tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn. Các yêu cầu này cần có lộ trình thực hiện từ trước vì vậy gây khó khăn cho địa phương trong việc thực hiện tiêu chí.

- Đối với tiêu chí ngành dọc như tiêu chí số 14 về y tế: Việc triển khai do ngành dọc thực hiện vì vậy đây là tiêu chí phụ thuộc nên cũng gây khó khăn cho địa phương.

- Hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục chưa cao, ý thức chấp hành pháp luật của một số bộ phận nhân dân còn hạn chế do vậy việc thực hiện đề án còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác GPMB để thi công đường trục xã gặp nhiều khó khăn do diện tích đất, công trình trên đất cần nhân dân hiến nhiều.

6. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị huyện sớm phê duyệt Quy hoạch chung xã.

- Tạo điều kiện trong việc hoàn thiện các thủ tục để đầu tư đầu giá các khu dân cư, xử lý đất dôi dư, xen kẹt để xã có nguồn thu.

- Đề nghị tỉnh, huyện cấp kinh phí hỗ trợ cho các xã phấn đấu về đích NTM nâng cao đề xã có kinh phí hoàn thiện các tiêu chí (*tỉnh 2 tỷ và huyện 5 tỷ*).

- Đề nghị tỉnh, huyện cấp kinh phí hỗ trợ làm đường giao thông, các hạng mục còn nợ của trường chuẩn.

Các cấp, các ngành cần quan tâm hơn nữa trong việc đẩy nhanh tiến độ phê duyệt các đề án, dự án thực hiện Chương trình.

Nơi nhận:

- Thành viên đoàn kiểm tra;
- BTV Đảng uỷ xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Ban quản lý xây dựng NTM xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thuận